TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** TỈNH SƠN LA _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** _____

Bản án số: 09/2020/TCDS-ST
Ngày: 22/4/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Quý và ông Quàng Văn Pậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST - DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2020/QĐST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T. Địa chỉ: Km 174 Quốc lộ 0, bản Bó, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Trọng B – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. Địa chỉ: Số nhà 454, đường T, tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn H – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số nhà 454, đường T, tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Từ tháng 4 năm 2016 Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, do ông Ngô Văn H làm giám đốc, là khách hàng mua bán xăng dầu với Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (Trước đây là Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thành). Đến tháng 7 năm 2017 do trong quá trình mua bán xăng dầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo như hợp đồng đã ký kết giữa hai bên nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã tạm dừng việc cung cấp xăng dầu với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H và xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn H còn nợ lại số tiền là 158.560.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Qua nhiều lần trao đổi qua điện thoại và làm việc trực tiếp, đến ngày 19 tháng 03 năm 2018 ông Ngô Văn H đã viết giấy nhận số nợ 158.560.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và cam kết sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên vào ngày 19 tháng 5 năm 2018, phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã thanh toán cho công ty chúng tôi được số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) ngoài ra không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Sau nhiều lần công ty chúng tôi yêu cầu thanh toán khoản nợ, đến ngày 23 tháng 11 năm 2018 ông Ngô Văn H tiếp tục hẹn trả khoản nợ trên vào dịp tết âm lịch năm 2018 và nhất trí thanh toán số tiền lãi suất của khoản tiền trên là 1.313%/ tháng theo như nội dung giấy báo nợ. Ngày 06 tháng 9 năm 2019 ông Ngô Văn H tiếp tục khất nợ và hẹn đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 sẽ thanh toán hết khoản nợ trên cho Công ty chúng tôi, nhưng vẫn không thực hiện. Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn T xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, do ông Ngô Văn H làm giám đốc còn nợ số tiền gốc là 158.560.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và khoản tiền lãi phát sinh từ tháng 11 năm 2017 tới thời điểm khởi kiện là 53.853.000đ (Năm mươi ba triệu, tám trăm năm ba nghìn đồng) trừ đi số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã thanh toán. Vậy đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xem xét giải quyết, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, do ông Ngô Văn H làm giám đốc phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền 202.413.000 (Hai trăm linh hai triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng) cho Công ty chúng tôi.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, do ông Ngô Văn H – Chức vụ giám đốc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi các văn bản tố

tụng, triệu tập (Bằng hình thức gửi bảo đảm qua đường bưu điện và niêm yết theo quy định) cho ông Ngô Văn H đến tòa làm việc, nhưng phía ông Ngô Văn H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ông Mai Trọng B người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn xác định vào ngày 21 tháng 5 năm 2018 Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, do ông Ngô Văn H làm giám đốc phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 148.560.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Tiền lãi của khoản tiền 158.560.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước từ ngày 01/11/2017 đến ngày 21/5/2018 và lãi suất của khoản tiền 148.560.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nhà nước từ ngày 22/5/2018 đến ngày xét xử vụ án.

Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Sơn La như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do chính đáng, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 463, 466, 468; Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiện hữu hạn Tiến Phát Mộc Châu.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiện hữu hạn T số tiền 194.975.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong đó bao gồm: 148.560.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền gốc và 46.415.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Công ty trách nhiện hữu hạn Tiến Phát Mộc Châu số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của Công ty trách nhiện hữu hạn Tiến Phát Mộc Châu là phù hợp quy định của pháp luật, việc khởi kiện trên thuộc trường hợp tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật TTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1] ***Về tố tụng:***

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H do ông Ngô Văn H - Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật đã được Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] ***Về nguồn gốc số tiền đang có tranh chấp:***

Xuất phát từ việc kinh doanh xăng dầu, từ tháng 4 năm 2016 Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, do ông Ngô Văn H làm giám đốc, là khách hành mua bán xăng dầu với Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (Trước đây là Doanh nghiệp tư

nhân Hoàng Thành). Hai bên đã thực hiện ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu với nhau. Quá trình mua xăng dầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã vi pham nghĩa vụ thanh toán, nên phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã ngừng việc cung cấp xăng dầu cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H và xác định số tiền mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn H chưa thanh toán là 158.560.000 đồng (M*ột trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)* là có thực được chứng minh bởi hợp đồng kinh tế ký kết giữ hai Công ty và giấy xác nhận nợ của ông Ngô Văn H lập ngày 19 tháng 3 năm 2018.

[3] ***Về hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản.***

Sau khi xác định số tiền mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn H chưa thanh toán là 158.560.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) phía nguyên đơn đã nhiều lần đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đề nghị thanh toán. Phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, do ông Ngô Văn H làm giám đốc đã lập giấy vay nợ với nội dung xác nhận khoản nợ 158.560.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và cam kết sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên vào ngày 19 tháng 5 năm 2018. Quá trình thực hiện phía bị đơn đã thanh toán cho phía nguyên đơn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 21 tháng 5 năm 2018 ngoài ra không thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền nào khác. Tiếp đến ngày 23 tháng 11 năm 2018 ông Ngô Văn H tiếp tục hẹn trả khoản nợ trên vào dịp tết âm lịch năm 2018 và nhất trí thanh toán số tiền lãi suất của khoản tiền trên theo như nội dung ghi trong giấy báo nợ, nhưng cũng không thanh toán được khoản tiền nào cho phía bị đơn. Đến ngày Ngày 06 tháng 9 năm 2019 ông Ngô Văn H tiếp tục khất nợ và hẹn đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 sẽ thanh toán hết khoản nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là có căn cứ được chứng minh bởi giấy hẹn nợ của ông Ngô Văn H lập ngày 19 tháng 3 năm 2018; Ý kiến khất nợ của ông Ngô Văn H tại giấy báo nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T lập ngày 23 tháng 11 năm 2018 và ngày 06 tháng 9 năm 2019, đều có chữ ký của ông Ngô Văn H và đóng giấu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H . Các bên đã tự nguyện thực hiện hợp đồng được thể hiện bằng việc phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã thanh toán cho phía nguyên đơn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 21 tháng 5 năm 2018 và xác nhận vào các giấy báo nợ của phía bị đơn. Do đó hợp đồng này là hợp pháp, có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[4] ***Về yêu cầu thanh toán khoản tiền gốc của nguyên đơn:***

Việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có nghĩa vụ thanh toán 148.560.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) khoản tiền gốc bởi. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn H mới chỉ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền gốc vào ngày 21 tháng 5 năm 2018 ngoài ra không thanh toán thêm khoản tiền nào khác theo đúng như cam kết trong hợp đồng. Mặc dù phía nguyên đơn đã nhiều lần làm việc với phía bị đơn nhưng không có kết quả. Xét thấy việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có nghĩa vụ thanh toán 148.560.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) khoản tiền gốc là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] ***Về yêu cầu thanh toán khoản tiền gốc của nguyên đơn:***

Việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi của khoản tiền 158.560.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước từ ngày 01/11/2017 đến ngày 21/5/2018 và lãi suất của khoản tiền 148.560.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nhà nước từ ngày 22/5/2018 đến ngày xét xử vụ án 22/4/2020. Xét là có căn cứ bởi trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông Ngô Văn H đã có ý kiến nhất trí với yêu cầu tính lãi suất của khoản tiền trên được chứng minh tại giấy báo nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T lập ngày 23/11/2018 và đối với yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó cần chấp nhận.

Căn cứ kết quả tính % lãi do Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Sơn La - tỉnh Sơn La cung cấp theo yêu cầu của Toà án liên quan đến vụ kiện, mức lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 01/11/2017 đến ngày 21/5/2018 lãi trong hạn, số ngày là 202, dư nợ 158.560.000 đồng, lãi suất 9%/ năm, lãi được tính = 7.897.591 đồng (Bảy triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi mốt đồng).

Từ ngày 22/5/2018 đến ngày 22/4/2020 lãi quá hạn, số ngày là 701, dư nợ 148.560.000 đồng, lãi suất 13,5%/ năm, lãi được tính = 38.517.741 đồng (Ba mươi tám triệu, năm trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mốt đồng).

Tổng số lãi suất là 46.415.000 đồng (Bốn mươi sau triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngoài nội dung trên các bên đương sự không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết thêm nội dung nào khác.

Ngoài việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền trên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T. Công ty Trách nhiệm hữu hạn H còn phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 357 và Điều 463, 466, 468; Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiện hữu hạn T.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiện hữu hạn T số tiền 194.975.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong đó bao gồm: 148.560.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền gốc và 46.415.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.749.000 đồng (Chín triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trả lại cho Công ty trách nhiện hữu hạn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0004747 ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức